

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ
Số: 321023000100

Chứng nhận lần đầu: Ngày 30 tháng 9 năm 2009

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ hồ sơ và bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư của các Ông Kim Yong Pan và Ông Choi Han Yoon (quốc tịch Hàn Quốc) nộp đề ngày 24 tháng 08 năm 2009,

ỦY BAN NHÂN DÂN

Chứng nhận các Nhà đầu tư:

Nhà đầu tư thứ nhất:

Họ và tên :

Giới tính : Nam

Ngày sinh : Ngày 03 tháng 3 năm 1958

Quốc tịch : Hàn Quốc

Hộ chiếu số :

Ngày cấp : Ngày 01 tháng 8 năm 2006

Nơi cấp : Bộ Thương mại và Ngoại giao Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nhà đầu tư thứ hai:

Họ và tên :

Giới tính : Nam

Ngày sinh : Ngày 20 tháng 12 năm 1956

Quốc tịch : Hàn Quốc

Hộ chiếu số :

Ngày cấp : Ngày 27 tháng 10 năm 2006

Nơi cấp : Bộ Thương mại và Ngoại giao Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Nội dung đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên tiếng Việt:
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh:
- Tên viết tắt:

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

3. Địa chỉ trụ sở chính: _____, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và quản lý khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ, tiện ích có liên quan.

5. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: _____ VND (_____
đồng Việt Nam), tương đương khoảng _____ USD (_____
Trong đó: _____ VND (_____
đồng Việt Nam), tương đương khoảng _____ USD (_____
Mỹ), chiếm 50% tổng vốn điều lệ của Doanh nghiệp.

_____ VND (_____
đồng Việt Nam) tương đương khoảng _____ USD (_____
Mỹ), chiếm 50% tổng vốn điều lệ của Doanh nghiệp.

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên : _____
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : Ngày 03 tháng 3 năm 1958
 Quốc tịch : Hàn Quốc
 Hộ chiếu số : _____
 Ngày cấp : Ngày 01 tháng 8 năm 2006
 Nơi cấp : Bộ Thương mại và Ngoại giao Hàn Quốc
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : _____
 Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điều 2. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

2. Địa điểm thực hiện dự án: _____, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Diện tích đất dự kiến sử dụng: _____

3. Mục tiêu của dự án: Xây dựng và kinh doanh một khu khách sạn cao cấp cao khoảng 18 tầng và các dịch vụ, tiện ích có liên quan như cửa hàng chuyên bán hàng lưu niệm, nhà hàng, bar và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, spa...

4. Tổng vốn đầu tư: VND (đồng Việt Nam), tương đương khoảng USD (Mỹ). Trong đó:

- Ông góp VND (đồng Việt Nam), tương đương khoảng) USD (đô la Mỹ) bằng tiền mặt, chiếm 50% tổng vốn đầu tư.

- Ông góp VND (đồng Việt Nam), tương đương khoảng) USD (đô la Mỹ) bằng tiền mặt, chiếm 50% tổng vốn đầu tư.

Tiền độ góp vốn: nhà đầu tư sẽ góp đủ số vốn thực hiện dự án trong vòng 04 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

5. Thời hạn hoạt động của Dự án là: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Tiến độ thực hiện dự án kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

- Giai đoạn 1: Xin giấy phép xây dựng và các thủ tục khác để triển khai xây dựng dự án trong vòng 12 tháng của năm thứ nhất;

- Giai đoạn 2: Khởi công xây dựng trong vòng 3 năm tiếp theo;

- Giai đoạn 3: Hoàn thành xây dựng và chính thức hoạt động từ năm thứ tư trở đi.

Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi Dự án đi vào hoạt động chính thức.

Điều 3. Giấy chứng nhận đầu tư này đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của CÔNG TY TNHH và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY TNHH và 01 (một) bản lưu tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. *Tuy*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Văn Minh